|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12** |

**Câu 1**: Vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc đã mang lại cho khí hậu nước ta đặc điểm nào dưới đây?

1. có nền nhiệt cao C. lượng mưa trong năm lớn
2. bốn mùa rõ rệt D. xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa

**Câu 2:** Điểm cực Tây phần đất liền nước ta có tọa độ là

A. Từ 8034’B B. đến 23023’B C. 1020­­09'Đ D. 109024’Đ

**Câu 3**: Dạng địa hình nhiều cao nguyên badan là chỉ địa hình vùng

A.Đông Nam Bộ B. Tây Nguyên

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ D. Bắc Trung Bộ

**Câu 4. C**ao nguyên nằm ở khu vực Tây Bắc

A. Plây-cu. B. Mơ Nông C. Đắc Lắc D.Mộc Châu

**Câu 5.** Dãy Bạch Mã là :

A. Dãy núi bắt đầu của hệ núi Trường Sơn Nam.

B. Dãy núi làm biên giới giữa Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

C. Dãy núi làm ranh giới giữa Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

D. Dãy núi ở cực Nam Trung Bộ, nằm chênh vênh giữa đồng bằng hẹp

**Câu 6.** Đai rừng ôn đới núi cao của nước ta chỉ xuất hiện ở :

A. Độ cao trên 1 000 m. B. Độ cao trên 2 000 m.

C. Độ cao trên 2 600 m. D. Độ cao thay đổi theo miền.

**Câu 7**: Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất cả nước chủ yếu là do

A. cókênh rạch chằng chịt C.có ngư trường trọng điểm

B. mặt nước rộng, khí hậu ấm D. vùng biển và thềm lục địa rộng

**Câu 8**: Ngư trường nào sau đây của nước ta vị trí ở vùng vịnh Thái Lan

A. Cà mau - Kiên Giang C.Hải Phòng - Quảng Ninh

B.Quần đảo Hoàng Sa - quần đảo Trường Sa D.Thanh Hóa – Nghệ An

**Câu 9.** Đặc điểm Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta

A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km².

C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín.

D. Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa

**Câu 10.** Đất phe-ra-lit ở nước ta thường bị chua vì :

A. Có sự tích tụ nhiều Fe2O3.

B. Có sự tích tụ nhiều Al2O3.

C. Mưa nhiều trôi hết các chất badơ dễ tan.

D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

**Câu 11:**Ngành công nghiệp nào sau đây *không* phải là ngành công nghiệp trọng điểm

A. công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

C. Công nghiệp cơ khí điện tử

**B.** Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

D. Công nghiệp vật liêu xây dựng

**Câu 12**: Ngư trường nào sau đây là thuộc của vùng Bắc Trung Bộ

A. Cà mau – Kiên Giang C. Hải Phòng - Quảng Ninh

B. Thanh Hóa – Nghệ An D. Quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa

**Câu 13**: Tính đến nay, địa phương ở nước ta có hai di sản văn hóa thế giới là

A. Quảng Bình B. Quảng Nam C. Ninh Bình D. Thái Bình

**Câu 14.** Trong quá trình đổi mới nền kinh tế nền kinh tế nước ta hiện nay,vai trò giao thông vận tải đặc biệt quan trọng không phải vì

A. Giúp cho quá trình sản xuất diễn ra liên tục

B. Tăng cường sức mạnh an ninh quốc phòng

C. Sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội

D. Tạo mối liên hệ giữa các địa phương

**Câu 15.** Tuyến đường sắt nước ta không nối với thành phố

A. Hà Nội B. Cần Thơ C. Thái Nguyên D. TP Hồ Chí Minh

**Câu 16**: Biểu thích hợp nhất, thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1996 và 2017

A. Miền B. đường C. cột chồng D. cột

**Câu 17.** Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng không phải vì:

A. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

B.  Có nhiệt độ cao, nhiều nắng.

C. Có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.

D. Chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển

**Câu 18.** Vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong việc phát triển công nghiệp theo triều sâu ở Đông Nam Bộ là:

A. Lao động B. Năng lượng C. Thủy lợi D. Bảo vệ môi trường

**Câu 19.** Ngành nào sau đâyđược xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

A. sản xuất CN năng lượng. B. chế biến lâm sản C.khai thác khoáng sản D. luyện kim.

**Câu 20.** Công nghiệp điện lực của nước ta hiện nay chưa có là

A. nhiệt điện, phong điện. B. nhiệt điện C. thuỷ điện D. điện nguyên tử.

**Câu 21.** Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta phát triển **không** phải là dựa vào

A. có nguồn lao động dồi dào. B. có thế mạnh lâu dài.

C. đem lại hiệu quả kinh tế cao. D. tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế

**Câu 22:** Để thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp, phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn năm 2005 - 2013, dạng biểu đồ thích hợp nhất là.

A. Miền B. đường C. tròn D. cột chồng

**Câu 23**: Loại đất lớn nhất ở Đông Nam Bộ là

A. phù sa cổ B.đất phù sa sông C. feralit D. đất xám

**Câu 24:** Vùng Bắc Trung Bộ không tiếp giáp với

A. Lào B. Trung du và miền núi Bắc Bộ C. Vịnh Bắc Bộ D. Tây Nguyên

**Câu 25:** Thế mạnh phát triển chăn nuôi gia súc của vùng Bắc Trung Bộ là

A. nguồn lương thực phong phú B.vùng đồi trước núi

C. nhiều đồng bằng phù sa D. các cao nguyên rộng lớn

**Câu 26:** Dựa vào Atlat địa lí trang 20, tỉnh có gía trị sản xuất thủy sản trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm thủy sản trên 50% năm 2007, phân bố chủ yếu ở vùng

A. Đồng bằng sông Hồng B.Tây Nguyên

C. Đông Nam Bộ D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 27:**  Dựa vào Atlat địa lí trang 20, có 2 tỉnh giá trị sản xuất lâm nghiệp cao nhất nước ta năm 2007 là A. Bắc Giang, Thanh Hóa B. Nghệ An, Lạng Sơn

B. Nghệ An, Sơn La D. Thanh Hóa, Phú Thọ

**Câu 28:** Mỏ khí được khai thác ở vùng biển phía nam nước ta là

A. Hồng Ngọc B. Lan Tây C.Rồng D. Tiền Hải

**Câu 29:** Loại đất lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long nước ta là

A. phù sa sông B.đất phù sa cổ C.đất nhiễm phèn D.đất sám

**Câu 30: B**ảng số liệu.GDP phân theo ngành kinh tế nước ta năm 2010 - 2014.

Biểu đồ thích hợp thể hiện giá trị GDP phân theo ngành kinh tế nước ta là

A. Tròn B. Cột chồng C. Đường D. Miền

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | Ngành kinh tế *( đơn vị: Nghìn tỉ đồng*) | | |
| Nông nghiệp | Công nghiệp | Dịch vụ |
| 2010 | 396576 | 693351 | 797155 |
| 2014 | 696969 | 1307935 | 1537197 |

**Câu 31** Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta hiện nay không có đặc điểm nào sau đây thể hiện sự linh hoạt: A. ổn định về tỉ trọng giữa các ngành

B.Tương đối đa dạng C. đang nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm

D. đang có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm thích nghi với tình hình mới

**Câu 32:** Để thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp, phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2005 và 2013, dạng biểu đồ thích hợp nhất là.

A. Miền B. đường C. tròn D. cột chồng

**Câu 33:** Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ không tiếp giáp với

A. Trung Quốc B. Cam Pu Chia C. Lào D. Đồng bằng sông Hông

**Câu 34:** Cho biểu đồ.



Nhận xét nào sau đây đúng nhất về sự thay đổi dân số của nước ta giai đoạn năm 2005 - 2015

A. tốc độ tăng dân số nước ta giảm B. tổng dân số nước ta nhiều

C. tỉ trọng dân số nước ta tăng. D. dân số nước ta có sự thay đổi ít

**Câu 35**. Công nghiệp chế biến sữa, rượu, bia nước ngọt của nước ta thường phân bố chủ yếu ở

A.. miền núi B. nông thôn C. đồng bằng D. đô thị

**Câu 36.** Hạn chế lớn nhất của vùng núi nước ta hiện nay với đời sống người dân là

A. lũ nguồn, lũ quét B. Giao thông khó khăn

C. tình trạng thiếu nước D. nạn phá cháy rừng.

**Câu 37:** Dựa vào Atlat địa lí trang 18, Tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất nước ta là

A.Bà Rịa Vũng Tàu C. Kiên Giang B.An giang D. đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 38:** Dựa vào Atlat địa lí trang 18, vùng có sản lượng thủy khai thác lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng C. Bắc Trung Bộ

B. Duyên hải Nam Trung Bộ D. đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 39 :** Sản lượng thủy sản nuôi trồng nước ta năm 2007 là....nghìn tấn

A. 2123,3 B. 1987,9 C. 2074,5 D. 2123,3

**Câu 40:** Cho biểu đồ

Chọn tên phù hợp nhất biểu đồ thể hiện..........

A. cơ cấu dân số theo giới và tốc độ gia tăng dân số giai đoạn năm 2005 - 2015

B. cơ cấu dân số theo giới và tốc độ gia tăng dân số nước ta giai đoạn 2005 - 2015

C.gia tăng dân số tự nhiên nước ta giảm và cơ cấu dân số ít thay đổi

D. tỉ lệ cơ cấu dân số theo giới và tốc độ gia tăng dân số tự nhiên năm 2005 - 2015